TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số102/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc ly hôn tranh, chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 679/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Công Kh, ĐKHKTT: Tổ 6, Gò C, phường Ph, quận K, thành phố H;(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Vũ Thị Th; ĐKHKTT: Tổ 6, Gò C, phường Ph, quận K, thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 5 tháng 7 năm 2021 và các bản tự khai, nguyên đơn là anh Mai Công Kh trình bày: Anh Mai Công Kh và Vũ Thị Th có tự nguyện kết hôn ngày 22/9/2016, tại Ủy ban nhân dân phường Phù L, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn anh Khoa và chị Th chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh Kh (Tại: Tổ 6, Gò C, phường Phù L, quận K, thành phố H). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và nhiền lần

xẩy ra xô sát. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nên đầu năm 2020 anh Kh đã chuyển ra ngoài ở, tháng 6 năm 2021 chị Th cũng chuyển đi nơi khác sinh sống, chị Th và anh Kh sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Kh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Kh được ly hôn chị Th. Về con chung: Anh Kh và chị Th có một con chung là Mai Nhật H, sinh ngày 26/01/2019. Do con còn nhỏ, anh Kh phải đi làm xa, chị Th hiện làm nghề buôn bán, có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con nên anh Kh đề nghị tòa án giao con cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2021, chị Vũ Thị Th trình bày: Chị Vũ Thị Th và anh Mai Công Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù L, quận K, thành phố H năm 2016, trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại tổ 6, Gò C, phường P, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh Kh chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ, con, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay, mặc dù sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn xẩy ra, ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên thời gian gần đây chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Hào L, xã Cấp T, huyện T, thành phố H được hơn một tháng, còn anh Kh vẫn ở nhà bố mẹ đẻ ở tổ 6, Gò C, phường Phù L, quận K, thành phố H. Anh Kh xin ly hôn, chị Th đồng ý, vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt chị Th tại Tòa án nhân dân quận K. Về con chung: Chị Th và anh Kh có một con chung là Mai Nhật H, sinh ngày 26/01/2019. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Nhật H đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/8/2021, Công an phường Phù L, quận K, thành phố H cung cấp: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, Gò C, phường Phù L, quận K, thành phố H. Tháng 6 năm 2021 chị Th đã bỏ đi, không để lại địa chỉ nơi đến, nguyên nhân chị Th bỏ đi địa phương không nắm được.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2021, Công an xã Cấp T, huyện Tiên L, thành phố H cung cấp: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1989 là con của ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị Th. Ông Th và bà Th có đăng ký hộ khẩu tại Thôn H, xã C, huyện T, thành phố H. Năm 2016 chị Th chuyển hộ khẩu từ xã C, huyện Tiên L về tổ 6 Gò C, phường Ph,quận K, thành phố H với lý do nhập khẩu về gia đình nhà chồng. Gần đây chị Th về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã C, huyện T, thành phố H, nhưng chưa đăng ký tạm trú.

Ngày17/8/2021 anh Mai Công Kh và chị Vũ Thị Th có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân quận K giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Mai Công K và chị Vũ Thị Th.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, anh Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Kh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Mai Công Kh ly hôn chị Vũ Thị Th. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Mai Nhật H, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Vũ Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Về án phí: anh Mai Công Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 05 tháng 7 năm 2021 anh Mai Công Kh nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, anh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Th; bị đơn là chị Vũ Thị Th, đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phù L, quận K, thành phố Hải P, đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Cấp T, huyện T, thành phố H. Anh Kh và chị Th đã có Biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân quận K giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Mai Công Kh và chị Vũ Thị Th. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Vũ Thị Th không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, anh Mai Công Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh Mai Công Kh và bị đơn là chị Vũ Thị Th.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Mai Công Kh và chị Vũ Thị Th có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Ph, quận K thành phố H, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2016 ngày 22 tháng 9 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống anh Mai Công Kh và chị Vũ Thị Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không có biện pháp giải quyết mà để mặc cho mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nay, hiện nay anh Kh và chị Th đã sống ly; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Th để giải quyết việc anh Kh có đơn xin ly hôn nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của chị Th, chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn anh Kh. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa anh Kh và chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Mai Công Kh được ly hôn chị Vũ Thị Thủy Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Công Khoa và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Mai Công Khoa và chị Vũ Thị Thủy có một con chung là Mai Nhật Huy, sinh ngày 26/01/2019. Hiện nay con chung là Mai Nhật Huy dưới 36 tháng tuổi; trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của anh Khoa và chị Thủy đều thống nhất khi ly hôn giao con chung là Mai Nhất Huy cho chị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Việc giao con cho chị Vũ Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng khi chị Thủy và anh Khoa ly hôn là phù hợp pháp luật, phù hợp nguyện vọng của anh Khoa và chị Thủy, đây cũng là quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa cần được chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì anh Mai Công Khoa phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Công Khoa:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Mai Công Khoa và chị Vũ Thị Thủy.

- Về con chung: Anh Mai Công Khoa và chị Vũ Thị Thủy có một con chung là Mai Nhật Huy, sinh ngày 26/01/2019. Giao cho chị Vũ Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Nhật Huy đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Mai Công Khoa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Mai Công Khoa phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015346 ngày 16/7/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; anh Mai Công Khoa đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Mai Công Khoa, chị Vũ Thị Thủy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bình **Nguyễn Công Biên** **Cao Đặng Trình**